

Số: 05/BC-NCS

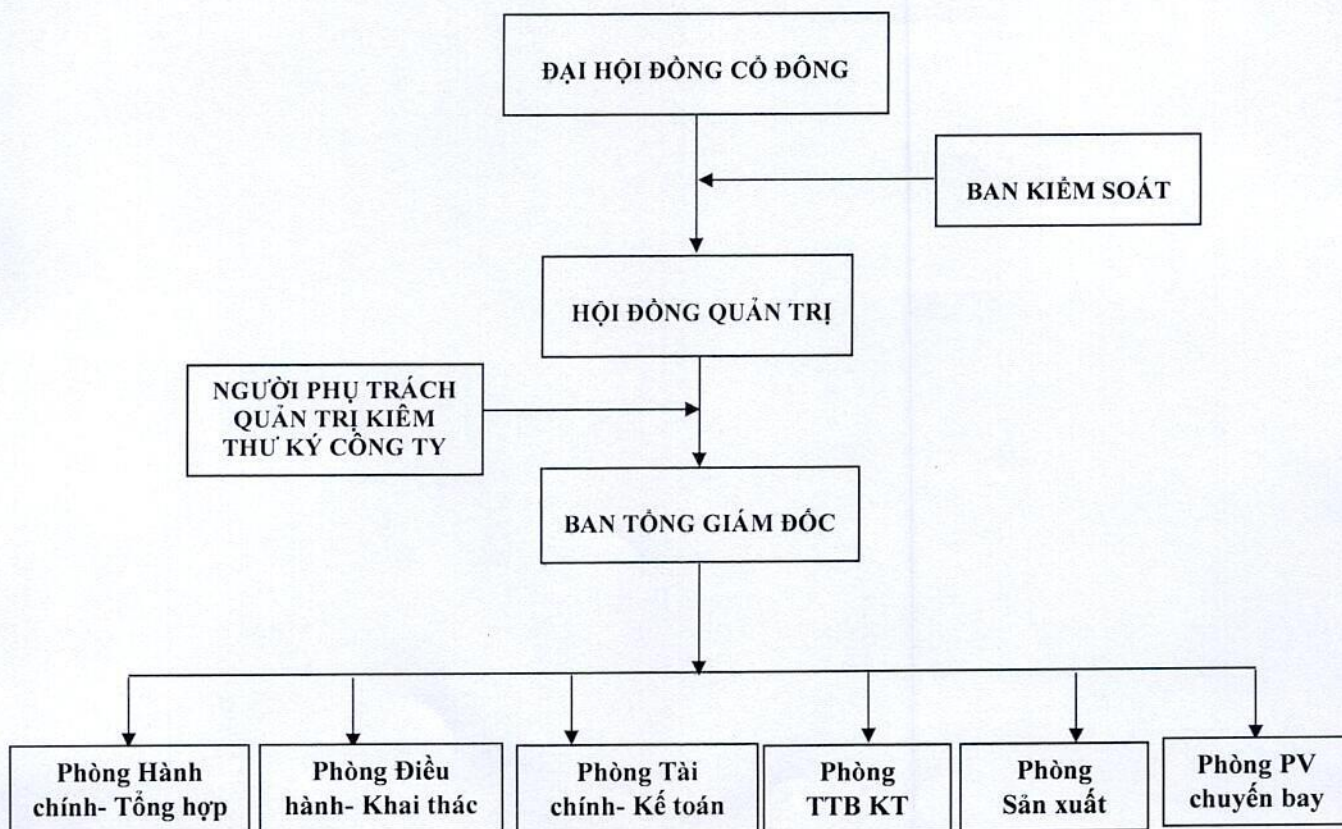
Hà Nội, ngày 28 tháng 1 năm 2026

BẢN RÚT GỌN

**BÁO CÁO
Tình hình quản trị Công ty năm 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Suất ăn hàng không Nội Bài/Noibai Catering Services Joint Stock Company (tên viết tắt: NCS).
- Địa chỉ: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 0243 884 0289 Số fax: 0243 884 0199.
- Vốn điều lệ: 179.490.980.000 VND.
- Mã chứng khoán: NCS.
- Mô hình quản trị, Cơ cấu bộ máy quản lý.



- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Không có.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp ĐHĐCĐ trong năm 2025:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 04/NQ-ĐHĐCĐ-NCS	24/4/2025	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ngô Hồng Minh	Chủ tịch	24/4/2024	
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	29/6/2021	
3	Trần Việt Hải	Thành viên	24/4/2024	
4	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên	24/4/2024	

2. Các cuộc họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ngô Hồng Minh	07/07	100%	
2	Nguyễn Văn Dũng	07/07	100%	
3	Trần Việt Hải	07/07	100%	
4	Nguyễn Văn Hùng Cường	07/07	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát Ban Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Lãnh đạo đã hoàn thành vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có): Không có;

5. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
A	Nghị quyết			
1	01/NQ-NCS-HĐQT	16/01/2025	Kết quả UTH KH SXKD năm 2024, Tạm giao các chỉ tiêu SXKD năm 2025; Hạn mức tín dụng năm 2025 và Thông	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			qua BC quản trị công ty năm 2024.	
2	02/NQ-NCS-HĐQT	27/02/2025	NQ về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	100%
3	03/NQ-NCS-HĐQT	04/03/2025	Chấp thuận giao dịch, hợp đồng của Công ty với NCLQ	100%
4	04/NQ-NCS-HĐQT	04/03/2025	Ghi nhận các chỉ tiêu SXKD 2 tháng đầu năm 2025; Thông qua quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024; Cử nhân sự đi công tác nước ngoài	100%
5	05/NQ-NCS-HĐQT	04/03/2025	Thông qua kế hoạch và nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.	100%
6	06/NQ-NCS-HĐQT	28/03/2025	NQ về việc bổ nhiệm lại kế toán trưởng	100%
7	07/NQ-NCS-HĐQT	03/04/2025	NQ về việc thông qua nội dung chương trình và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
8	08/NQ-NCS-HĐQT	18/04/2025	NQ về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài.	100%
9	09/NQ-NCS-HĐQT	24/04/2025	NQ triển khai các nội dung ĐHĐCĐ thông qua	100%
10	10/NQ-NCS-HĐQT	28/04/2025	NQ về việc bổ nhiệm lại cán bộ	100%
11	11/NQ-NCS-HĐQT	26/05/2025	NQ về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	100%
12	12/NQ-NCS-HĐQT	19/06/2025	NQ về việc ghi nhận KQ SXKD 6 tháng đầu năm 2025; thông qua kết quả lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC; thông qua Quy chế phối hợp công tác giữa BCH Đảng bộ, HĐQT, TGD.	100%

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	13/NQ-NCS-HĐQT	9/7/2025	NQ về việc thông qua Báo cáo đầu tư, tổng dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Đầu tư hệ thống lạnh cho thùng xe nâng suất ăn	100%
14	14/NQ-NCS-HĐQT	18/7/2025	NQ về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế chi đảm bảo kinh doanh	100%
15	15/NQ-NCS-HĐQT	29/7/2025	NQ về việc bổ nhiệm cán bộ	100%
16	16/NQ-NCS-HĐQT	21/8/2025	NQ ghi nhận KQ SXKD 8 tháng và thông qua ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao	100%
17	17/NQ-NCS-HĐQT	24/9/2025	NQ phê duyệt Dự án đầu tư xe nâng suất ăn có thùng lạnh	100%
18	18/NQ-NCS-HĐQT	09/10/2025	NQ ghi nhận KQ SXKD 9 tháng đầu năm; Thông qua sửa đổi Mô hình tổ chức, Sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế thi đua khen thưởng; Sửa đổi, bổ sung Quy định mua nguyên vật liệu và xét chọn nhà cung cấp.	100%
19	19/NQ-NCS-HĐQT	13/11/2025	NQ ghi nhận KQ SXKD UTH năm 2025 và các chỉ tiêu KH SXKD định hướng năm 2026;	100%
B	Quyết định			
1	01/QĐ-NCS-HĐQT	20/01/2025	Thông qua hạn mức tín dụng năm 2025	
2	02/QĐ-NCS-HĐQT	27/02/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
3	03/QĐ-NCS-HĐQT	27/02/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
4	04/QĐ-NCS-HĐQT	04/03/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	05/QĐ-NCS-HĐQT	28/03/2025	Về việc bổ nhiệm lại Kế toán trưởng	
6	06/QĐ-NCS-HĐQT	17/04/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
7	07/QĐ-NCS-HĐQT	17/04/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
8	08/QĐ-NCS-HĐQT	29/04/2025	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ	
9	09/QĐ-NCS-HĐQT	26/05/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
10	10/QĐ-NCS-HĐQT	26/05/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
11	11/QĐ-NCS-HĐQT	30/05/2025	Về việc khen thưởng điển hình tiên tiến	
12	12/QĐ-NCS-HĐQT	19/06/2025	QĐ Về việc phê duyệt KQ lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC	
13	13/QĐ-NCS-HĐQT	4/7/2025	Về việc thành lập tổ thẩm định gói Đầu tư hệ thống lạnh cho thùng xe nâng suất ăn	
14	14/QĐ-NCS-HĐQT	14/7/2025	Về việc phê duyệt BCĐT, tổng mức đầu tư Hệ thống lạnh cho thùng xe nâng suất ăn	
15	15/QĐ-NCS-HĐQT	14/7/2025	Về việc phê duyệt KHLCNT gói Hệ thống lạnh cho thùng xe nâng suất ăn	
16	16/QĐ-NCS-HĐQT	18/7/2025	Về việc ban hành Quy chế chi đảm bảo kinh doanh	
17	17/QĐ-NCS-HĐQT	21/7/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
18	18/QĐ-NCS-HĐQT	29/7/2025	Về việc bổ nhiệm cán bộ	
19	19/QĐ-NCS-HĐQT	22/8/2025	Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ tiền lương, thù lao.	
20	20/QĐ-NCS-HĐQT	22/8/2025	Về việc ban hành khung mức lương chi tiết thu nhập tháng	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			theo nhóm chức danh	
21	21/QĐ-NCS-HĐQT	22/8/2025	Về việc ban hành thang, bảng lương chức danh của Ban điều hành và người lao động	
22	22/QĐ-NCS-HĐQT	22/8/2025	Về việc ban hành mức thu nhập tiền lương tháng theo chức danh, nhóm chức danh	
23	23/QĐ-NCS-HĐQT	24/9/2025	Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói Đầu tư xe nâng suất ăn có thùng lạnh	
24	24/QĐ-NCS-HĐQT	24/9/2025	Về việc thành lập Tổ thẩm định Dự án đầu tư và kết quả LCNT xe nâng suất ăn có thùng lạnh	
25	25/QĐ-NCS-HĐQT	24/9/2025	Về việc phê duyệt dự án Đầu tư xe nâng suất ăn có thùng lạnh	
26	26/QĐ-NCS-HĐQT	24/9/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
27	27/QĐ-NCS-HĐQT	24/9/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
28	28/QĐ-NCS-HĐQT	17/10/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
29	29/QĐ-NCS-HĐQT	09/10/2025	Về việc Ban hành Quy chế thi đua khen thưởng NCS	
30	30/QĐ-NCS-HĐQT	28/11/2025	Về việc khen thưởng thành tích thi đua năm 2025	
31	31/QĐ-NCS-HĐQT	05/12/2025	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ	
32	32/QĐ-NCS-HĐQT	05/12/2025	Về việc bổ nhiệm lại cán bộ	
33	33/QĐ-NCS-HĐQT	05/12/2025	Về việc cử nhân sự đi công tác nước ngoài	
34	34/QĐ-NCS-HĐQT	12/12/2025	Về việc sửa đổi Quy chế quản lý đầu tư NCS	
35	35/QĐ-NCS-HĐQT	12/12/2025	Về việc sửa đổi Quy chế quản	

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			lý tài chính NCS	
36	36/QĐ-NCS-HĐQT	12/12/2025	Về việc ban hành Mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng trong NCS	
37	37/QĐ-NCS-HĐQT	12/12/2025	Về việc sửa đổi Quy định mua nguyên vật liệu và xét chọn nhà cung cấp	

III. Ban Kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Lê Hoàng Chính	Trưởng ban	24/4/2024 (Bổ nhiệm)	Cử nhân
2	Nguyễn Thế Thạch	Thành viên	24/4/2024 (Bổ nhiệm)	Cử nhân
3	Phan Thị Thúy Quyên	Thành viên	15/6/2022 (Bổ nhiệm)	Cử nhân

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Số buổi tham dự họp	Tỷ lệ出席 quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Hoàng Chính	04/04	100%	
2	Phan Thị Thúy Quyên	04/04	100%	
3	Nguyễn Thế Thạch	04/04	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban GD điều hành và cổ đông:

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài (NCS) và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát:

- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành đã tổ chức các cuộc họp phù hợp với quy định ban hành theo đúng thẩm quyền để chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty;

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, 2025, không để tồn đọng nội dung nào chưa được thực hiện;

- Giám sát Ban điều hành tuân thủ chế độ báo cáo đảm bảo cung cấp thông tin để các cổ đông và cơ quan thẩm quyền của nhà nước kịp thời nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty;

- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban điều hành trong việc xử lý các kiến nghị của Công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật và quy định của Công ty;

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết, Quyết định HĐQT; Tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định của Công ty trong công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty;

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Trong kỳ, mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông được duy trì tốt. BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ. Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với BKS trên mọi hoạt động.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện giám sát HĐQT và Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty; Việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, 2025 và Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của Cổ đông; Giám sát việc triển khai thực hiện khuyến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và Ban kiểm soát;

- Kiểm tra tính hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và hợp lý trong tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty;

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình hoạt động SXKD, báo cáo tài chính (BCTC) đã được soát xét;

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư trong năm 2025;

- BKS/đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp theo hình thức họp nghị sự của HĐQT Công ty được tổ chức trong kỳ;

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Nguyễn Văn Dũng	20/11/1974	Thạc sỹ	Từ 01/7/2024 (Bổ nhiệm)
2	Phạm Xuân Thắng	12/01/1970	Thạc sỹ	Từ 02/02/2023 (Bổ nhiệm)

V. Kế toán trưởng:

Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Chu Khánh Linh	14/4/1970	Thạc sỹ kinh tế	Từ 01/4/2025 (Bổ nhiệm lại)

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị Công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên Ban KS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

- Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty đã tham gia khóa đào tạo quản trị Công ty và công bố thông tin ngày 27/6/2025 do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:

1. *Danh sách về người có liên quan của Công ty:* Phụ lục 01;
2. *Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:* Phụ lục 02;
3. *Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:* Không có;
4. *Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:*

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo): Phụ lục số 03;

- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có;

- Giao dịch khác của Công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có;

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

1. *Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:* Phụ lục số 04;
2. *Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:* Không có;

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Hồng Minh

Phụ lục 01. Danh sách về người có liên quan của Công ty
(kèm theo Báo cáo số /BC-NCS ngày tháng 1 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
1.	Ngô Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	24/4/2024		Bỏ nhiệm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Nguyễn Thị Sửu (Mẹ đẻ)	Không	24/4/2024			
3.	Tô Kiều Oanh (Vợ)	Không	24/4/2024			
4.	Ngô Kiều Trang (Con gái)	Không	24/4/2024			
5.	Ngô Quốc Khánh (Con trai)	Không	24/4/2024			
6.	Ngô Hồng Quang (Em trai)	Không	24/4/2024			
7.	Ngô Hồng Vân (Em gái)	Không	24/4/2024			
8.	Trần Thị Lan (Em dâu)	Không	24/4/2024			
9.	Đỗ Trọng Nguyên (Em rể)	Không	24/4/2024			
10.	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	01/7/2024		Bỏ nhiệm	Thành viên HĐQT kiêm TGD
11.	Nguyễn Văn Trịnh (Bố đẻ)	Không	01/7/2024			
12.	Trần Thị Mỹ (Mẹ đẻ)	Không	01/7/2024			
13.	Nguyễn Văn Chiêm (Bố vợ)	Không	01/7/2024			
14.	Nguyễn Hoàng Hà (Vợ)	Không	01/7/2024			
15.	Nguyễn Hoàng Minh Quang (Con)	Không	01/7/2024			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
16.	Nguyễn Hoàng Tuệ Châu (Con)	Không	01/7/2024			
17.	Nguyễn Thị Thúy Anh (Chị)	Không	01/7/2024			
18.	Nguyễn Thị Tuyết (Chị)	Không	01/7/2024			
19.	Nguyễn Văn Chung (Em)	Không	01/7/2024			
20.	Nguyễn Quốc Trung (Anh rể)	Không	01/7/2024			
21.	Nguyễn Anh Tuấn (Anh rể)	Không	01/7/2024			
22.	Lê Thị Ninh (Em dâu)	Không	01/7/2024			
23.	Trần Việt Hải	Thành viên HĐQT	24/4/2024		Bỏ nhiệm	Thành viên HĐQT
24.	Nguyễn Thị Như Mai (Vợ)	Không	24/4/2024			
25.	Trần Việt Phương (Con trai)	Không	24/4/2024			
26.	Trần Ngọc Linh (Con gái)	Không	24/4/2024			
27.	Trần Quốc Hùng (Anh trai)	Không	24/4/2024			
28.	Phạm Thị Hương (Chị dâu)	Không	24/4/2024			
29.	Trần Việt Cường (Anh trai)	Không	24/4/2024			
30.	Nguyễn Thị Thêm (Chị dâu)	Không	24/4/2024			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
31.	Trần Việt Hưng (Anh trai)	Không	24/4/2024			
32.	Lê Thị Hạnh (Chị dâu)	Không	24/4/2024			
33.	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	24/4/2024		Bỏ nhiệm	Thành viên HĐQT
34.	Nguyễn Văn Phương (cha)	Không	24/4/2024			
35.	Nguyễn Thị Hai (mẹ)	Không	24/4/2024			
36.	Lư Bá Thành (Bố vợ)	Không	24/4/2024			
37.	Phạm Thị Kim Sang (Mẹ vợ)	Không	24/4/2024			
38.	Lư Phương Thảo (vợ)	Không	24/4/2024			
39.	Nguyễn Bảo Châu (con)	Không	24/4/2024			
40.	Nguyễn Bảo Khanh (con)	Không	24/4/2024			
41.	Nguyễn Thị Bạch Tuyết (em)	Không	24/4/2024			
42.	Nguyễn Văn Tấn (em)	Không	24/4/2024			
43.	Nguyễn Văn Anh Tuấn (Anh)	Không	24/4/2024			
44.	Nguyễn Thị Bạch Liên (em)	Không	24/4/2024			
45.	Trương Kim Long (Em rể)	Không	24/4/2024			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
46.	Lê Thị Thanh (Chị dâu)	Không	24/4/2024			
47.	Lê Thị Huê (Em dâu)	Không	24/4/2024			
48.	Lê Hoàng Chính	Trưởng Ban kiểm soát	24/4/2024		Bổ nhiệm	Trưởng Ban kiểm soát
49.	Nguyễn Nguyệt Lan (Mẹ đẻ)	Không	24/4/2024			
50.	Nguyễn Thu Hiền (Mẹ vợ)	Không	24/4/2024			
51.	Lê Quỳnh Hoa (Vợ)	Không	24/4/2024			
52.	Lê Hoàng Bảo Linh (Con)	Không	24/4/2024			
53.	Lê Thái Dương (con rể)	Không	24/4/2024			
54.	Lê Hoàng Bảo Khanh (Con)	Không	24/4/2024			
55.	Nguyễn Cao Quyền (Con rể)	Không	24/4/2024			
56.	Nguyễn Thế Thạch	Thành viên BKS	24/4/2024		Bổ nhiệm	Thành viên BKS
57.	Nguyễn Thế Vũ (Anh trai)	Không	24/4/2024			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
58.	Nguyễn Thế Thắng (Anh trai)	Không	24/4/2024			
59.	Nguyễn Thế Thiệp (Anh trai)	Không	24/4/2024			
60.	Nguyễn Thị Hương (Em gái)	Không	24/4/2024			
61.	Nguyễn Thị Hương Giang (Em gái)	Không	24/4/2024			
62.	Phan Thị Thu Hằng (Vợ)	Không	24/4/2024			
63.	Nguyễn Phan Bảo Ngọc (Con)	Không	24/4/2024			
64.	Nguyễn Phan Bảo Anh (Con)	Không	24/4/2024			
65.	Phan Thị Thúy Quyên	Thành viên BKS kiêm TP HCTH	15/6/2022		Bỏ nhiệm	Thành viên BKS kiêm TP HCTH
66.	Nguyễn Thị Quý (Mẹ đẻ)	Không	15/6/2022			
67.	Phạm Mạnh Hùng (Chồng)	Không	15/6/2022			
68.	Phạm Khánh Nhi (Con)	Không	15/6/2022			
69.	Phạm Bảo Vân (Con)	Không	15/6/2022			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
70.	Phạm Quỳnh Đan (Con)	Không	15/6/2022			
71.	Phan Quốc Hoàn (Anh trai)	Không	15/6/2022			
72.	Phan Thanh Toàn (Anh trai)	Không	15/6/2022			
73.	Phan Anh Hùng (Anh trai)	Không	15/6/2022			
74.	Nguyễn Thị Thanh Tâm (Chị dâu)	Không	15/6/2022			
75.	Lê Thị Ngọc Phú (Chị dâu)	Không	15/6/2022			
76.	Nguyễn Thị Thanh Tịnh (Chị dâu)	Không	15/6/2022			
77.	Phạm Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc	02/02/2023		Bổ nhiệm	Phó Tổng Giám đốc
78.	Phạm Kỳ Tá (Bố đẻ)	Không	02/02/2023			
79.	Nguyễn Thị Lan Phương (Mẹ đẻ)	Không	02/02/2023			
80.	Phạm Xuân Tùng (Con trai)	Không	02/02/2023			
81.	Phạm Nguyễn Hà Khanh (Con gái)	Không	02/02/2023			
82.	Phạm Song Hà (Anh trai)	Không	02/02/2023			

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
83.	Chu Khánh Linh	Kế toán trưởng kiêm TP TCKT	01/4/2025		Bỏ nhiệm	Kế toán trưởng kiêm TP TCKT
84.	Nguyễn Thị Viễn (Mẹ đẻ)	Không	01/4/2025			
85.	Vũ Hồng Vân (Vợ)	Không	01/4/2025			
86.	Chu Nhật Minh (Con)	Không	01/4/2025			
87.	Chu Thùy Dương (Con)	Không	01/4/2025			
88.	Chu Mai Lan (Em gái)	Không	01/4/2025			
89.	Chu Thu Hường (Em gái)	Không	01/4/2025			
90.	Chu Thu Huyền (Em gái)	Không	01/4/2025			
91.	Lê Phú Lâm (Em rể)	Không	01/4/2025			
92.	Vũ Lê Hà (Em rể)	Không	01/4/2025			
93.	Nguyễn Thành Hưng (Em rể)	Không	01/4/2025			
94.	Phí Thị Thu Anh	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty	01/3/2023		Bỏ nhiệm	Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
1	2	4	7	8	9	10
95.	Trần Quang Đoài (Chồng)	Không	01/3/2023			
96.	Trần Minh Như (Con)	Không	01/3/2023			
97.	Trần Quang Phúc (Con)	Không	01/3/2023			
98.	Phí Thị Thu Oanh (Em gái)	Không	01/3/2023			
99.	Nguyễn Thành Công (Em rể)	Không	01/3/2023			
100.	Tổng Công ty HKVN - CTCP					Công ty mẹ
101.	Đặng Ngọc Hoà		10/8/2020		Được bầu làm Chủ tịch HĐQT VNA	
102.	Lê Hồng Hà		01/01/2021		Bổ nhiệm TGD VNA	
103.	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất					Cổ đông lớn

Phụ lục 02. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

(kèm theo Báo cáo số /BC-NCS ngày tháng 1 năm 2026)

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐ QT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	2	3	6	7	8	9
1.	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCT và các đơn vị phụ thuộc	Công ty mẹ, cổ đông lớn, Người có liên quan	Năm 2025	05/NQ-NCS- ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024; 04/NQ-NCS- HĐQT ngày 24/4/2025; 03/NQ-NCS- HĐQT ngày 04/03/2025	- Hợp đồng cung cấp suất ăn, đồ uống và dịch vụ. Tổng giá trị các hợp đồng năm: 527,3 tỷ đồng; - Hợp đồng mua hàng hoá, dịch vụ: thuê xe đưa đón CBCNV; Dịch vụ chuyển phát nhanh; Dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa phương tiện vận tải và hỗ trợ nhiên liệu. Tổng giá trị các hợp đồng: 3,92 tỷ đồng.	

Phụ lục 03. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính đến thời điểm lập báo cáo)

(kèm theo Báo cáo số /BC-NCS ngày tháng 1 năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Người đại diện	Chức vụ tại CTNY	Chức vụ tại bên liên quan	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	2	3	4	5	7	8	9
1.	Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	Cổ đông lớn;	Ông Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	Tổng Giám đốc	Hợp đồng cung cấp sản phẩm nonair: 15,1 triệu đồng.	

Phụ lục 04. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

(kèm theo Báo cáo số /BC-NCS ngày tháng 1 năm 2026)

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
1.	Ngô Hồng Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0	
2.	Nguyễn Thị Sửu (Mẹ đẻ)	Không	0	0	
3.	Tô Kiều Oanh (Vợ)	Không	0	0	
4.	Ngô Kiều Trang (Con gái)	Không	0	0	
5.	Ngô Quốc Khánh (Con trai)	Không	0	0	
6.	Ngô Hồng Quang (Em trai)	Không	0	0	
7.	Ngô Hồng Vân (Em gái)	Không	0	0	
8.	Trần Thị Lan (Em dâu)	Không	0	0	
9.	Đỗ Trọng Nguyên (Em rể)	Không	0	0	
10.	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	0	0	
11.	Nguyễn Văn Trinh (Bố đẻ)	Không	0	0	
12.	Trần Thị Mỹ (Mẹ đẻ)	Không	0	0	
13.	Nguyễn Văn Chiêm (Bố vợ)	Không	0	0	
14.	Nguyễn Hoàng Hà (Vợ)	Không	0	0	
15.	Nguyễn Hoàng Minh Quang (Con)	Không	0	0	
16.	Nguyễn Hoàng Tuệ Châu (Con)	Không	0	0	
17.	Nguyễn Thị Thúy Anh (Chị)	Không	0	0	
18.	Nguyễn Thị Tuyết (Chị)	Không	0	0	
19.	Nguyễn Văn Chung (Em)	Không	0	0	
20.	Nguyễn Quốc Trung (Anh rể)	Không	0	0	
21.	Nguyễn Anh Tuấn (Anh rể)	Không	0	0	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
22.	Lê Thị Ninh (Em dâu)	Không	0	0	
23.	Trần Việt Hải	Thành viên HĐQT	0	0	
24.	Nguyễn Thị Như Mai (Vợ)	Không	0	0	
25.	Trần Việt Phương (Con trai)	Không	0	0	
26.	Trần Ngọc Linh (Con gái)	Không	0	0	
27.	Trần Quốc Hùng (Anh trai)	Không	0	0	
28.	Phạm Thị Hương (Chị dâu)	Không	0	0	
29.	Trần Việt Cường (Anh trai)	Không	0	0	
30.	Nguyễn Thị Thêm (Chị dâu)	Không	0	0	
31.	Trần Việt Hưng (Anh trai)	Không	0	0	
32.	Lê Thị Hạnh (Chị dâu)	Không	0	0	
33.	Nguyễn Văn Hùng Cường	Thành viên HĐQT	0	0	
34.	Nguyễn Văn Phương (cha)	Không	0	0	
35.	Nguyễn Thị Hai (mẹ)	Không	0	0	
36.	Lư Bá Thành (Bố vợ)	Không	0	0	
37.	Phạm Thị Kim Sang (Mẹ vợ)	Không	0	0	
38.	Lư Phương Thảo (vợ)	Không	0	0	
39.	Nguyễn Bảo Châu (con)	Không	0	0	
40.	Nguyễn Bảo Khanh (con)	Không	0	0	
41.	Nguyễn Thị Bạch Tuyết (em)	Không	0	0	
42.	Nguyễn Văn Tấn (em)	Không	0	0	
43.	Nguyễn Văn Anh Tuấn (Anh)	Không	0	0	
44.	Nguyễn Thị Bạch Liên (em)	Không	0	0	
45.	Trương Kim Long (Em rể)	Không	0	0	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
46.	Lê Thị Thanh (Chị dâu)	Không	0	0	
47.	Lê Thị Huê (Em dâu)	Không	0	0	
48.	Lê Hoàng Chính	Trưởng Ban kiểm soát	0	0	
49.	Nguyễn Nguyệt Lan (Mẹ đẻ)	Không	0	0	
50.	Nguyễn Thu Hiền (Mẹ vợ)	Không	0	0	
51.	Lê Quỳnh Hoa (Vợ)	Không	0	0	
52.	Lê Hoàng Bảo Linh (Con)	Không	0	0	
53.	Lê Thái Dương (con rể)	Không	0	0	
54.	Lê Hoàng Bảo Khanh (Con)	Không	0	0	
55.	Nguyễn Cao Quyền (Con rể)	Không	0	0	
56.	Nguyễn Thế Thạch	Thành viên BKS	0	0	
57.	Nguyễn Thế Vũ (Anh trai)	Không	0	0	
58.	Nguyễn Thế Thắng (Anh trai)	Không	0	0	
59.	Nguyễn Thế Thiệp (Anh trai)	Không	0	0	
60.	Nguyễn Thị Hương (Em gái)	Không	0	0	
61.	Nguyễn Thị Hương Giang (Em gái)	Không	0	0	
62.	Phan Thị Thu Hằng (Vợ)	Không	0	0	
63.	Nguyễn Phan Bảo Ngọc (Con)	Không	0	0	
64.	Nguyễn Phan Bảo Anh (Con)	Không	0	0	
65.	Phan Thị Thúy Quyên	Thành viên BKS kiêm TP HCTH	0	0	
66.	Nguyễn Thị Quý (Mẹ đẻ)	Không	0	0	
67.	Phạm Mạnh Hùng (Chồng)	Không	0	0	
68.	Phạm Khánh Nhi (Con)	Không	0	0	
69.	Phạm Bảo Vân (Con)	Không	0	0	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
70.	Phạm Quỳnh Đan (Con)	Không	0	0	
71.	Phan Quốc Hoàn (Anh trai)	Không	0	0	
72.	Phan Thanh Toàn (Anh trai)	Không	0	0	
73.	Phan Anh Hùng (Anh trai)	Không	0	0	
74.	Nguyễn Thị Thanh Tâm (Chị dâu)	Không	0	0	
75.	Lê Thị Ngọc Phú (Chị dâu)	Không	0	0	
76.	Nguyễn Thị Thanh Tịnh (Chị dâu)	Không	0	0	
77.	Phạm Xuân Thắng	Phó Tổng Giám đốc	0	0	
78.	Phạm Kỳ Tá (Bố dè)	Không	0	0	
79.	Nguyễn Thị Lan Phương (Mẹ dè)	Không	0	0	
80.	Phạm Xuân Tùng (Con trai)	Không	0	0	
81.	Phạm Nguyễn Hà Khanh (Con gái)	Không	0	0	
82.	Phạm Song Hà (Anh trai)	Không	0	0	
83.	Chu Khánh Linh	Kế toán trưởng kiêm TP TCKT	0	0	
84.	Nguyễn Thị Viễn (Mẹ dè)	Không	0	0	
85.	Vũ Hồng Vân (Vợ)	Không	0	0	
86.	Chu Nhật Minh (Con)	Không	0	0	
87.	Chu Thùy Dương (Con)	Không	0	0	
88.	Chu Mai Lan (Em gái)	Không	0	0	
89.	Chu Thu Hường (Em gái)	Không	0	0	
90.	Chu Thu Huyền (Em gái)	Không	0	0	
91.	Lê Phú Lâm (Em rể)	Không	0	0	
92.	Vũ Lê Hà (Em rể)	Không	0	0	
93.	Nguyễn Thành Hưng (Em rể)	Không	0	0	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	2	4	7	8	9
94.	Phí Thị Thu Anh	Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty	0	0	
95.	Trần Quang Đoài (Chồng)	Không	5.076	0,02%	
96.	Trần Minh Như (Con)	Không	0	0	
97.	Trần Quang Phúc (Con)	Không	0	0	
98.	Phí Thị Thu Oanh (Em gái)	Không	0	0	
99.	Nguyễn Thành Công (Em rể)	Không	0	0	

